TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày: 06/06/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Phước**

Ông **Phạm Thuận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, hành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Trọng Đ - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1984 tại thành phố Đà Nẵng - Nơi cư trú: 20 H 8, tổ 53 phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông - Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Con ông: Trần Văn T (chết) và bà: Đoàn Thị N (sinh năm: 1956). Gia đình có 05 anh chị em, bị can là con thứ 5.

Vợ: Huỳnh Thị L - Sinh năm 1989. Con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Trần Ngọc Th – Sinh năm: 1975 – Địa chỉ: K169/2 T, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/11/2023, Trần Trọng Đ đến quán cà phê "Nâu" tại 133 T, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng uống cà phê và đánh cờ. Chơi được một lúc thì Đ đến bàn của anh Trần Ngọc Th ngồi xem anh Th đánh cờ. Trong lúc xem đánh cờ, Đ thấy anh Th có để trên ghế bên cạnh mình 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Promax màu xanh đen nên nảy sinh ý định trộm cắp để xin anh Th ít tiền tiêu vặt. Đến khoảng 12 giờ, Lợi dụng lúc anh Th không để ý, Đ đã nhanh chóng lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi ra khỏi quán. Đ tắt máy đi đến quán cà phê tại số 06 Thái Thị B, thành phố Đà Nẵng lấy điện thoại vừa trộm cắp được ra xem. Trong lúc đang ở tại quán cà phê thì Đ bị Công an phường G đến mời về làm việc.

**Vật chứng tạm giữ:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu xanh đen 256Gb, có số imei: 354466593338002.

* Xử lý vật chứng: Ngày 05/3/2024, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Ngọc Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu xanh đen 256Gb, có số imei: 354466593338002.

Bản Kết luận định giá tài sản chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu xanh đen, số imei: 354466593338002 có giá là: 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng*)*.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Trần Ngọc Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Trọng Đ.

Quá trình điều tra, Trần Trọng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 08 tháng 05 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Trọng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Đ về tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Trọng Đ từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 18 (mười tám) đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày 06/06/2024.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sátviên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Trọng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 18/11/2023, tại quán cà phê Nâu, địa chỉ 133 T, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, Trần Trọng Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của anh Trần Ngọc Th có giá trị là: 20.200.000 đồng. Do đó, hành vi trên đây của bị cáo Trần Trọng Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 08/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trong, bị cáo có nhân thân tốt. tài sản thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thống nhất với đại diện Viện kiểm sát không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà nên cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự vẫn có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Án phí HSST: Bị cáo Trần Trọng Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Trần Trọng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án là ngày 06/06/2024.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trần Trọng Đ về địa phương nơi bị cáo cư trú tại phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Trọng Đ phải chịu là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng).*

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 06/06/2024.

Án xử công khai, người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba

Nơi nhận:
-Bị cáo
-Những người tham gia tố tụng-
-Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê-
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng-
-Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê-
-Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Đà Nẵng
-Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng
-Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
-Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng
-Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lê Thị Thu Ba